

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23- 5- 2024

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO - TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hà Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng và ông Trần Gia Phương

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Phương Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 118/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024; Quyết hoãn phiên tòa số 15/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu 6, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

- Bị đơn: Chị Lê Thị Thanh L, sinh năm 2002

Địa chỉ: Khu 6, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu bổ sung, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị Thanh L tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 20/9/2020 tại UBND xã Bản Nguyên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung, anh H đi làm ăn xa sau đó không thống nhất được với nhau về kinh tế và chị L có mâu thuẫn với gia đình anh H. Kể từ tháng 3/2022 cho đến nay, chị L về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ

chồng sống ly thân. Nay anh anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh xin được ly hôn chị L.

Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 01/02/2021. Kể từ khi chị L chuyển về nhà mẹ đẻ sinh sống, gia đình anh vẫn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q cho đến nay. Khi ly hôn, anh H xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q, không đề nghị chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định pháp luật. Đối với các đương sự, nguyên đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do.

- Về nội dung vụ án:

Đề nghị HĐXX xử cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Lê Thị Thanh L

+ Về con chung: Đề nghị giao anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 01/02/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh H không yêu cầu.

+ Về tài sản chung, công nợ, công sức: không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

+ Về án phí: Anh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp xin ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị Thanh L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Chị L có hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị L được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa (không có đơn xét xử vắng mặt), HĐXX căn cứ Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt chị L là phù hợp pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

* Về quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Anh H và chị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bản Nguyên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ ngày 20/9/2020 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H và chị L có bất đồng quan điểm sống. Qua việc xác minh ý kiến của Chính quyền địa phương cung cấp thông tin chị L đã về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng hiện sống ly thân; Cháu Q (con của chị L và anh H) hiện đang sinh sống cùng gia đình anh H, đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị L đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải và lấy ý kiến, quan điểm của chị L về yêu cầu khởi kiện của anh H. Hiện anh H và chị L đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Có thể thấy tình cảm vợ chồng giữa anh H và chị L không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy, xử cho anh H được ly hôn chị L là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

* Về con chung: Anh H và chị L có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 01/02/2021. Anh H có quan điểm xin được trực tiếp nuôi con. Chị L chưa có quan điểm gì về việc nuôi con chung. Hiện nay cháu Q đang sinh sống cùng gia đình anh H, do gia đình anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L hiện không sinh sống cùng gia đình anh, không trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu. Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích của trẻ em cũng như đảm bảo cho cháu Q được chăm sóc, nuôi dưỡng phát triển ổn định một cách tốt nhất, xét nên giao cháu Q cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh H không yêu cầu. Nếu sau này các bên có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con và có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ việc khác.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp, ruộng đất nông nghiệp: anh H không đề nghị giải quyết; Chị L không có quan điểm trình bày, vì vậy HĐXX tách các nội dung trên không xem xét trong vụ án này, nếu các bên có tranh chấp và có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ việc khác.

[3] Về án phí: Anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Khoản 1, 3 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Lê Thị Thanh L.

[2]. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 01/02/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi (thành niên), lao động tự túc được. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H do anh H không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001618 ngày 19/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Anh H có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị L vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh PT
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS h Lâm Thao;
- UBND xã Bán Nguyên.
- Lưu HS; VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hà Thanh Loan